

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Kè chống sạt lở bờ sông Trà Bồng,
đoạn qua thôn Đông Yên 2, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 từ nguồn Trung ương hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai (bão, mưa, lũ, triều cường và gió mạnh trên biển) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành lệnh xây dựng công trình khẩn cấp Kè chống sạt lở bờ sông Trà Bồng, đoạn qua thôn Đông Yên 2, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh tại Tờ trình số 315/TTr-BQL ngày 24/5/2023 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2109/SNNPTNT-QLXDCT ngày 01/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Kè chống sạt lở bờ sông Trà Bồng, đoạn qua thôn Đông Yên 2, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Trà Bồng, đoạn qua thôn Đông Yên 2, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

a) Mục tiêu: Khắc phục tình trạng sạt lở nghiêm trọng bờ sông Trà Bồng, đoạn qua thôn Đông Yên 2, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của người dân (đe dọa trực tiếp đến 240 hộ dân), sớm ổn định cuộc sống cho Nhân dân.

b) Quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng mới kè bảo vệ với tổng chiều dài 800 m, đỉnh kè kết hợp giao thông, hình thức kè tường đứng và kè mái nghiêng. Các hạng mục thuộc kè gồm: 05 bậc lên xuống và 02 cống thoát nước kết hợp bậc lên xuống.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Bình Sơn.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích chiếm đất dự án: 2,75 ha. Trong đó phần chiếm đất lâu dài 1,70 ha; phần diện tích chiếm đất tạm thời 1,05 ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình

- Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi (Kè bảo vệ bờ), cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

+ TCVN 12845:2020 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ QCVN 04-05:2012/BNNPTNT Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

+ QCVN 02:2022/BXD Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

+ TCVN 4116:1985 Công trình thủy lợi - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế.

- + TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- + TCVN 8419:2022 Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế.
- + TCVN 12250:2018 Cảng thủy nội địa - Công trình bến - Yêu cầu thiết kế.
- + TCVN 9394:2012 Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 8421:2010 Công trình thủy lợi - tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu.
- + TCVN 13615:2022 Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế.
- + TCVN 8422:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công.
- + TCVN 4253:2012 Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế.
- + TCVN 9160:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng.
- + TCVN 9346:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển;
- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan khác.

9. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Đỉnh kè (có kết hợp giao thông): Cao trình đỉnh kè +2,30 m, bề rộng mặt gia cố đỉnh kè là 5,0 m, kết cấu mặt bằng bê tông xi măng M300 dày 20 cm; bố trí lan can ống thép tráng kẽm bảo vệ an toàn dọc đỉnh kè.

b) Thân kè:

- Đoạn từ K0 ÷ K0+720: Kè tường đứng, kết cấu tường bằng cọc ván bê tông cốt thép dự ứng lực SW500A. Phía bên trong tường đứng đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$ và cát; bên ngoài có kết hợp lăng thể đá học, có cao trình đỉnh - 0,20m.

- Đoạn từ K0+803 ÷ K0+883: Kè mái nghiêng, hệ số mái $m=2$. Kết cấu bên trong thân kè bằng đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$. Gia cố mặt ngoài của mái kè bằng tấm bê tông đúc sẵn M300 đặt trong khung dầm BTCT M300, phía dưới là lớp đệm đá (1x2) cm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

c) Chân kè đoạn từ K0+803 ÷ K0+883: Cao trình đỉnh chân kè +0,80 m. Kết cấu chân kè bằng rọ đá lưới thép bọc nhựa PVC kết hợp đồng đá học thả rời.

d) Các hạng mục công trình thuộc kè: Bậc lên xuống kết cấu bằng bê tông cốt thép M300; cống thoát nước ngang kết cấu bằng ống buy ly tâm D50cm, kết nối vào hố ga thu nước.

đ) Biện pháp thi công: Cơ giới kết hợp với thủ công.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 38.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tám tỷ đồng*), trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 0 đồng;

- Chi phí xây dựng: 31.518.946.459 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 769.062.294 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.627.905.839 đồng;
- Chi phí khác: 1.262.889.002 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.821.196.406 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023.

12. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 14/4/2023.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình: UBND huyện Bình Sơn (trực tiếp là UBND xã Bình Dương).

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2109/SNNPTNT-QLXDCT ngày 01/6/2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Chủ tịch UBND xã Bình Dương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN(tnh270).



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh